

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

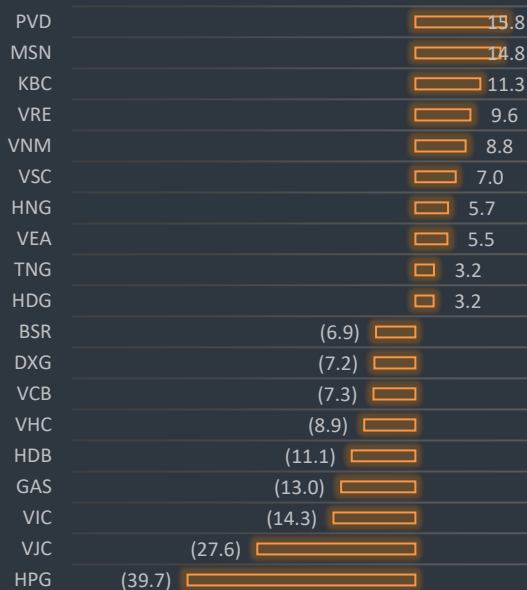
Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

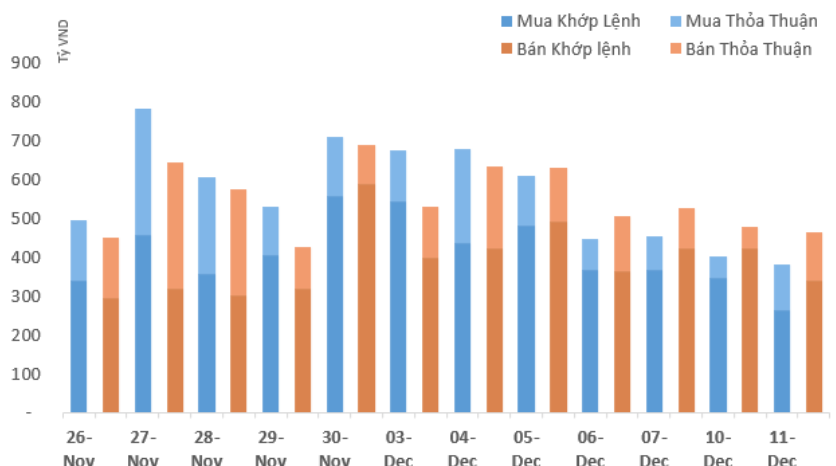


Thị trường giảm phiên thứ hai liên tiếp với giao dịch khá chậm, số cổ phiếu giảm chiếm đa số và Vnindex mất tổng cộng 4 điểm sau hai ngày. Các cổ phiếu blue chip giảm đều nhưng không quá nhiều và bù lại được một số big cap đỡ giá như SAB, VRE, CTG.

Khối ngoại bán ròng liên tiếp trong hai phiên gần đây là yếu tố góp phần làm thị trường giảm sự hưng phấn. Những cổ phiếu bán ra đều nằm ở nhóm big cap lớn như HPG, VJC, VIC, GAS, HDB, VCB trong khi phía mua vào diễn ra ở nhóm cổ phiếu trung bình như PVD, KBC, VSC. Bù lại khối ngoại lại mua ròng rất mạnh chứng chỉ quỹ E1VFN30 gần 14 triệu chỉ trong vài ngày.

Xu thế chung của thị trường vẫn giằng co sau khi chạm đường kháng cự quanh 960. Hiện chưa có nhiều thông tin về doanh nghiệp lẫn vĩ mô có thể tạo sự ảnh hưởng lớn vì vậy thị trường đã giao dịch chậm lại. Một điểm lưu ý là nhiều nhóm cổ phiếu lớn hiện vẫn ở vùng giá ngang với đầu năm vì vậy ở các phiên giảm luôn có một lực cầu lớn chờ bên dưới. Do sự dao động ở biên độ khá hẹp vì vậy việc lướt sóng trong giai đoạn này hơi khó khăn và dễ mất hàng vì khả năng mua lại CP giá thấp là không hiệu quả lắm. Nhà đầu tư chỉ nắm giữ CP mục tiêu và mua thêm khi giá điều chỉnh sẽ hợp lý hơn.

Giao dịch khối ngoại



Vnindex 954.58

▼ -1.31 (-0.14%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
SAB	162,244	253.0	2.02
VRE	75,570	32.5	1.41
CTD	12,246	156.6	1.03
CTG	86,755	23.3	0.87
MBB	48,070	22.3	0.68
VHM	268,966	80.3	0.38
EIB	17,028	13.9	0.36
MSN	99,915	85.9	0.35
PNJ	15,727	97.0	0.21
TCB	98,954	28.3	0.18
VIC	326,184	102.2	0.10
STB	22,546	12.5	-
KDH	12,379	29.9	-
VNM	234,744	134.8	(0.15)
VCB	204,353	56.8	(0.18)
MWG	28,345	87.8	(0.23)
NVL	62,263	68.1	(0.29)
SSI	14,551	29.2	(0.34)
FPT	27,027	44.1	(0.34)
BID	114,698	33.6	(0.45)
VPB	55,277	22.5	(0.66)
PLX	70,572	60.9	(0.81)
VJC	69,760	128.8	(0.85)
HNG	14,988	16.9	(0.88)
HPG	71,045	33.5	(0.89)
REE	10,139	32.7	(1.06)
ROS	21,001	37.0	(1.33)
HDB	29,626	30.2	(1.47)
BVH	70,299	100.3	(1.47)
TPB	14,082	21.2	(1.63)
GAS	183,931	96.1	(1.64)
DHG	10,760	82.3	(2.02)
BHN	19,054	82.2	(2.14)

Về ngắn hạn thị trường có thể đi ngang và rung lắc nhẹ, nhà đầu tư có thể gia tăng nắm giữ cổ phiếu mục tiêu ở những nhịp biến động mạnh điều chỉnh trong phiên. Chúng tôi nhận thấy một số cổ phiếu đang duy trì động lực tăng tốt và khá vững chắc trong giai đoạn hiện tại như TCB, KBC, AAA, HDG, DPG, TV2.

Thông tin vĩ mô:

Trong một ấn phẩm thường niên về kinh tế VN vừa mới phát hành của WB. Tổ chức này dự báo tốc độ tăng trưởng năm 2018 của Việt Nam ở mức 6,8%, cao hơn con số 6,3% dự báo cho các nền kinh tế thị trường mới nổi ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương.

Đáng lưu ý, WB nhận định về trung hạn tăng trưởng của Việt Nam đi theo xu hướng toàn cầu là giảm dần xuống mức 6,6% và 6,5% cho các năm 2019 và 2020. Lạm phát vẫn được duy trì ở mức thấp 4% do chính sách tiền tệ sẽ được thắt chặt. Nhìn chung WB vẫn có cái nhìn lạc quan về tăng trưởng kinh tế VN giữ ở mức tương đương các năm trước bên cạnh tỷ giá ổn định và lạm phát ở mức thấp.

WB cũng chỉ ra những rủi ro đang tích tụ, theo hướng xấu đi. Trong bối cảnh thương mại Việt Nam có độ mở cao, dư địa chính sách tài khóa và tiền tệ còn hạn chế, Việt Nam vẫn dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động bên ngoài. Căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang có thể dẫn đến suy giảm nhu cầu về các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời, thanh khoản trên toàn cầu bị thắt chặt có thể làm giảm dòng vốn đầu tư cũng như đầu tư nước ngoài.

Một số giải pháp mà WB đưa ra trong đó nhấn mạnh đến việc minh bạch trong các cam kết quốc tế. Xây dựng các định nghĩa và phân loại theo chuẩn quốc tế để làm rõ các mục tiêu chính sách, tăng cường tính minh bạch và tránh trùng lặp; để tránh tranh cãi trong thực thi các hiệp định thương mại; để thực thi cam kết của Việt Nam. WB lưu ý với VN là một nền kinh tế mở vì vậy cần duy trì chính sách tiền tệ có khả năng ứng phó, tỷ giá linh hoạt và bội chi ngân sách thấp để nâng cao khả năng chống chịu những cú sốc có thể diễn ra.



CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
TCB	27 - 28	Xu hướng ngắn hạn là tăng với đường giá đang bức phá khỏi vùng đáy thấp hình thành quanh 25 trong 4 tháng gần nhất. Đỉnh cao nhất của TCB quanh 36 – 38. Sau khi rơi về quanh 25, giá của TCB đang có tín hiệu giao dịch tăng mạnh trong 1 tuần gần đây. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể tích lũy thêm khi giá rơi về quanh 27. Mục tiêu gần nhất quanh 30 – 31 nơi sẽ tập trung nhiều áp lực bán chốt lời ngắn hạn.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 26 Kháng cự gần nhất: 30 
ACB	29 - 30	Xu hướng ngắn hạn đang đi ngang và hơi tiêu cực do khối lượng giao dịch đều đều trong khi giá cổ phiếu thiếu động lực thoát khỏi vùng giá 30 – 31 để cắt đường EMA 200 dài hạn. Tuy nhiên các yếu tố cơ bản hỗ trợ cổ phiếu là yếu tố cần lưu ý. Vùng hỗ trợ mạnh quanh 27 – 28 khá vững chắc. Nhà đầu tư trung hạn có thể tích lũy dần ACB ở những phiên điều chỉnh quanh 28 – 30. Mục tiêu gần nhất là 35 – 38 từ 2 – 4 tháng. Trạng thái cắt lỗ an toàn nếu giá mất động lực rơi xuống dưới 26.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 27 Kháng cự gần nhất: 34 



Bộ lọc một số CP có EPS > 4,000; PE<15, ROE cao và thanh khoản > 50,000 phiên

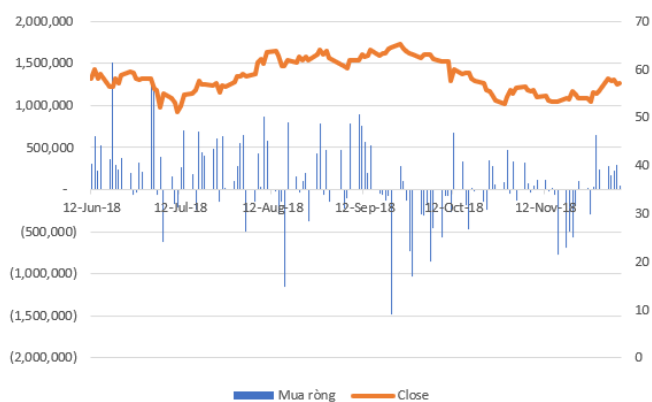
Mã CK	Sàn	Số CP lưu hành	EPS	EPS 2017	Book Value	P/E	P/Bv	ROE (%)	KLGD 3T
APC	HOSE	11,804,030	6,836	5,516	27,912	5.19	1.27	27.06%	68,018
ASM	HOSE	241,933,853	4,187	720	15,414	2.50	0.68	21.21%	3,310,561
BMP	HOSE	81,860,938	5,666	5,677	30,410	10.02	1.87	18.83%	112,646
C32	HOSE	15,030,145	7,439	6,708	33,835	3.67	0.81	23.86%	41,899
CSV	HOSE	44,200,000	5,808	5,435	18,548	5.24	1.64	30.79%	36,856
CTD	HOSE	78,196,713	21,275	21,449	103,348	7.45	1.53	21.57%	85,523
CVT	HOSE	36,690,887	4,343	6,157	16,425	5.35	1.42	28.24%	246,034
D2D	HOSE	10,654,984	7,440	7,041	43,769	9.30	1.58	17.72%	35,843
DHG	HOSE	130,746,071	4,553	4,913	22,423	18.56	3.77	20.83%	101,728
FPT	HOSE	613,554,396	5,305	5,521	19,350	8.50	2.33	23.54%	610,558
GAS	HOSE	1,913,950,000	6,557	5,060	22,203	14.69	4.34	28.16%	554,670
GMD	HOSE	296,924,957	6,458	1,762	19,229	4.51	1.52	28.25%	1,191,416
HCM	HOSE	129,554,168	6,093	4,270	23,667	9.44	2.43	26.70%	147,062
HDG	HOSE	94,919,409	4,044	2,348	15,157	9.32	2.49	16.52%	279,706
HPG	HOSE	2,123,907,166	4,334	5,278	18,317	7.99	1.89	25.84%	4,609,174
KSB	HOSE	53,779,882	5,785	5,923	17,334	4.96	1.66	35.64%	350,539
LHG	HOSE	50,012,010	5,144	3,315	22,563	4.01	0.92	22.20%	301,333
NLG	HOSE	239,136,918	4,285	3,545	18,968	6.83	1.54	19.89%	411,040
PNJ	HOSE	167,002,773	5,648	6,705	20,835	17.35	4.70	28.41%	415,758
PTB	HOSE	48,599,441	8,482	13,292	30,402	7.53	2.10	29.00%	102,587
REE	HOSE	310,050,926	5,029	4,408	28,283	6.63	1.18	17.61%	399,725
SVI	HOSE	12,832,437	4,606	5,163	25,606	10.42	1.87	16.56%	171,868
AST	HOSE	36,000,000	4,346	4,093	14,094	15.97	4.92	31.94%	124,259
VCI	HOSE	162,999,890	5,375	5,459	23,161	9.43	2.19	24.93%	111,203
VHC	HOSE	92,301,883	13,203	6,544	40,989	7.65	2.46	38.28%	265,294
VJC	HOSE	541,611,334	10,037	11,241	22,986	13.19	5.76	47.51%	622,097
VRC	HOSE	50,000,000	4,512	1,574	16,399	4.70	1.29	27.32%	496,653
VSC	HOSE	50,112,304	5,746	4,735	31,259	7.57	1.39	16.08%	236,457
AMV	HNX	27,115,750	4,874	1,415	14,571	7.78	2.60	34.55%	119,339
CSC	HNX	20,000,000	7,360	6,629	14,413	2.60	1.33	49.53%	35,718
DGC	HNX	107,802,938	6,893	2,567	25,972	7.08	1.88	28.88%	139,909
L14	HNX	14,998,980	7,427	8,402	19,512	5.22	1.99	39.16%	63,571
NRC	HNX	12,000,000	6,200	2,694	17,465	6.58	2.34	40.74%	53,054
SRA	HNX	2,000,000	34,684	5,644	43,110	1.34	1.08	139.57%	62,946
TV2	HNX	12,313,159	21,393	36,574	51,475	5.89	2.45	45.95%	40,588
VCS	HNX	156,800,000	6,398	12,464	17,951	11.75	4.19	41.35%	316,407
NTC	UPCOM	16,000,000	11,775	8,905	26,467	7.54	3.36	47.63%	80,197



Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	56.8	1,179,050	16.91	3.32	70,570	199,680	747,676,001	204,353	20.8%	3,359	17,101
CTG	HOSE	23.3	3,255,860	11.29	1.24	109,280	-	1,116,623,456	86,755	30.0%	2,064	18,777
BID	HOSE	33.55	1,148,790	13.78	2.14	180,640	119,100	98,801,052	114,698	2.9%	2,435	15,713
MBB	HOSE	22.25	8,893,930	9.50	1.45	-	-	432,090,274	48,070	20.0%	2,341	15,371
TCB	HOSE	28.3	26,941,470	11.29	2.00	-	-	787,033,936	98,954	22.5%	2,507	14,151
VPB	HOSE	22.5	4,200,512	8.32	1.78	500,000	500,000	570,052,382	55,277	23.2%	2,703	12,643
STB	HOSE	12.5	2,968,290	17.68	0.99	62,500	67,580	237,350,960	22,546	13.2%	707	12,614
EIB	HOSE	13.85	6,123,790	12.63	1.13	4,380	-	369,162,957	17,028	30.0%	1,097	12,292
HDB	HOSE	30.2	2,216,610	12.29	1.86	133,370	498,680	266,174,744	29,626	27.1%	2,458	16,264
TPB	HOSE	21.15	321,360	9.22	1.39	26,450	-	200,458,889	14,082	30.1%	2,294	15,185
SHB	HNX	7.5	5,125,104	5.74	0.56	1,000	-	114,227,627	9,023	9.5%	1,306	13,338
ACB	HNX	30.6	2,506,271	7.90	1.77	-	-	386,576,321	38,163	31.0%	3,875	17,336
NVB	HNX	10.3	1,086,700	109.68	0.97	-	-	100,275	3,066	0.0%	94	10,665
LPB	UPCOM	9.8	778,588	7.13	0.73	22,000	199,733	37,238,676	7,350	5.0%	1,374	13,423
BAB	UPCOM	20.4	6,200	16.34	1.63	-	-	1,138,530	11,220	0.2%	1,248	12,503
VIB	UPCOM	19.5	96,690	5.50	1.09	3,400	-	115,710,712	10,384	21.7%	3,548	17,928
KLB	UPCOM	10	7,400	13.95	0.88	-	-	57,001,000	3,199	17.8%	717	11,424

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB





Tình hình lợi nhuận DN 9 Tháng 2018

	Số Cty	Lợi nhuận
Số công ty công bố	931	
- Số DN báo lãi	787	
- Số DN báo lỗ	126	
Tổng lợi nhuận 9T 2018 Tỷ VND		191,142
Tổng lợi nhuận 9T 2017 Tỷ VND		151,173
% Tăng/(Giảm)		26.4%

Thống kê lợi nhuận Quý 9T 2018 theo ngành

Ngành	Số DN	Vốn Hóa	Lợi nhuận sau thuế (*)		+/- Tỷ VND	Tăng trưởng %
			9T.2017	9T.2018		
			Tỷ VND	Tỷ VND		
Bán lẻ	18	47,516	2,172.4	2,748.3	575.90	26.5%
Bảo hiểm	10	86,266	2,533.3	1,864.6	(668.70)	-26.4%
Bất động sản	89	824,768	12,819.3	25,365.7	12,546.40	97.9%
Công nghệ Thông tin	21	31,326	1,743.3	2,095.4	352.10	20.2%
Dầu khí	7	149,453	8,474.5	8,467.0	(7.50)	-0.1%
Dịch vụ tài chính	35	54,432	3,476.7	4,517.6	1,040.90	29.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82	310,342	13,134.7	16,610.7	3,476.00	26.5%
Du lịch và Giải trí	30	140,746	5,816.7	6,487.6	670.90	11.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	135	326,442	13,708.1	18,008.2	4,300.10	31.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	38	46,605	2,970.8	3,624.0	653.20	22.0%
Hóa chất	48	84,610	4,044.6	5,836.9	1,792.30	44.3%
Ngân hàng	18	761,668	36,125.5	50,276.4	14,150.90	39.2%
Ô tô và phụ tùng	12	15,592	399.6	491.6	92.00	23.0%
Tài nguyên Cơ bản	67	147,252	9,250.4	9,355.6	105.20	1.1%
Thực phẩm và đồ uống	81	628,840	20,481.1	24,791.9	4,310.80	21.0%
Truyền thông	25	12,127	198.0	288.6	90.60	45.8%
Viễn thông	5	51,882	1,142.0	(30.7)	(1,172.70)	-102.7%
Xây dựng và Vật liệu	185	151,613	10,886.4	8,399.9	(2,486.50)	-22.8%
Y tế	25	39,661	1,795.6	1,942.2	146.60	8.2%
Total	931	3,911,141	151,173.00	191,141.50	39,968.50	26.44%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

TTB	2.33
NAF	3.23
CMG	3.23
KBC	3.65
SHI	4.17
ACL	4.75
NVT	5.02
HVG	6.57
HTT	6.67
TDG	6.90
APG	6.92
DIC	6.93

Top tăng giá HNX

VIG	6.25
IDJ	7.41
PVX	9.09
SDG	9.72
SPP	9.76
DS3	9.76
DCS	11.11

NVL - CTCP Đầu tư địa ốc No Va – Đã thông qua Nghị quyết về phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị là 1.500 tỷ đồng. Cùng với đó, Hội đồng quản trị cũng thông qua kế hoạch góp vốn thêm vào Công ty TNHH No Va Thảo Điền với tổng số vốn góp thêm là 1.000 tỷ đồng. Sau khi hoàn tất, Novaland sở hữu 2.102 tỷ đồng, tương đương chiếm 99,98% vốn của No Va Thảo Điền.

BSR - Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn – 11 tháng sản xuất 6,4 triệu tấn sản phẩm; đạt doanh thu hơn 103.000 tỷ đồng (vượt 32,9% so kế hoạch cả năm 2018); nộp ngân sách nhà nước gần 11.000 tỷ đồng (vượt 31,6% kế hoạch cả năm 2018); lợi nhuận sau thuế đạt 5.179 tỷ đồng.

PTI - Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Tính đến hết tháng 11/2018, PTI đạt doanh thu 3.650 tỷ đồng, hoàn thành 105%, tăng trưởng 27% so với cùng kỳ năm ngoái.

TNT - CTCP Tài Nguyên – Đã quyết định chuyển nhượng phần vốn góp tại Dự án khu chung cư để bán và văn phòng làm việc cho thuê tại phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội cho CTCP Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41.

CII - CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.HCM - Dự kiến phát hành 3 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong tháng 12/2018.

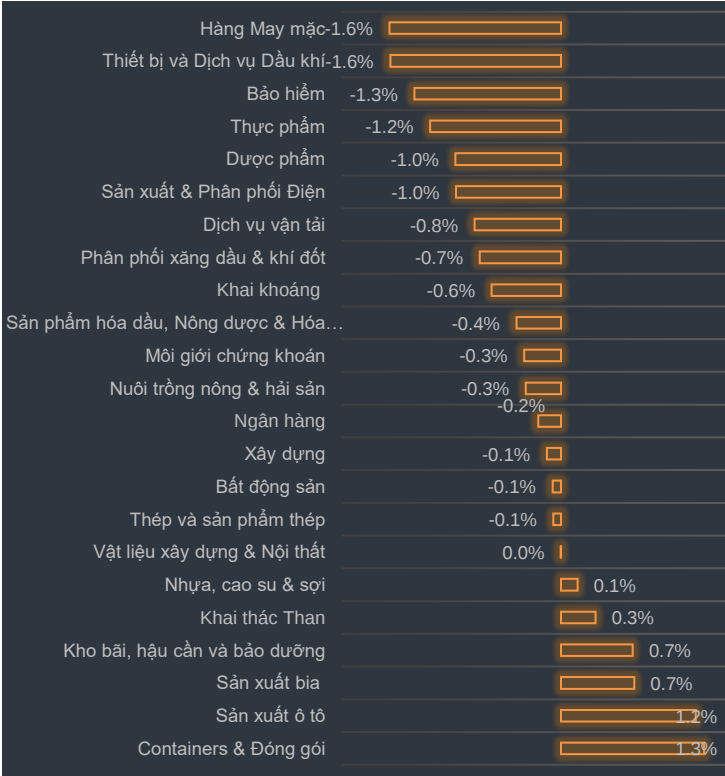
COM - CTCP Vật tư – Xăng dầu - Ngày 21/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 24/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 40%, thanh toán dự kiến vào đầu tháng 1/2019.

VNS - CTCP Ánh Dương Việt Nam - Ngày 18/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 19/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/12/2018.

C47 - CTCP Xây dựng 47 - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/1/2019.

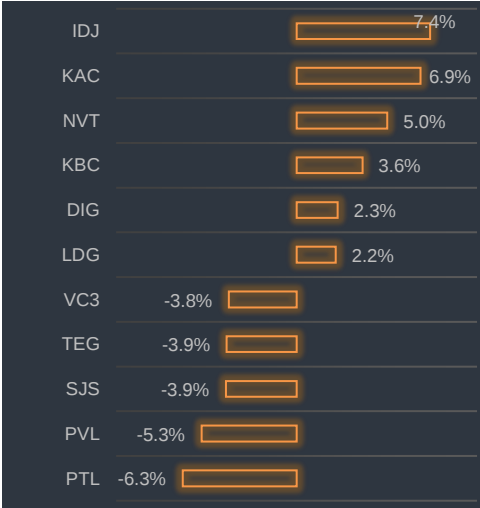
MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - Quỹ ngoại DC Developing Markets Strategies PLC đã bán 266.666 cp, giảm lượng sở hữu sau giao dịch xuống 2.025.446 cp và giảm lượng sở hữu gồm 10 nhà đầu tư liên quan từ 51.715.916 cp (tỷ lệ 12,012%) xuống 51.449.250 cp (tỷ lệ 11,95%). Giao dịch thực hiện ngày 5/12/2018.

Tăng giảm ngành trong ngày

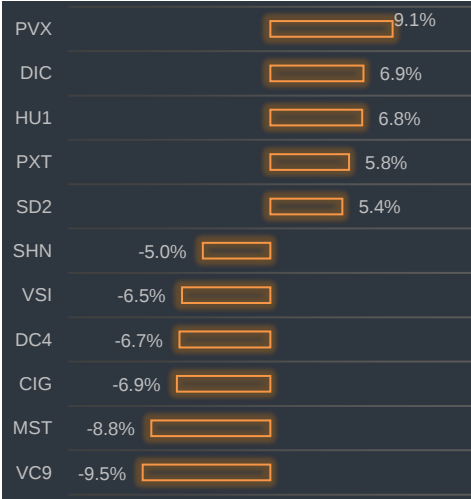


Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:	
Bất động sản:	IDJ, KAC, NVT
Xây dựng:	PVX, DIC, HU1
Dầu khí:	TDG, PVD, PGC
Chứng khoán:	APG, PSI, VIG
Ngân hàng:	CTG, MBB, EIB

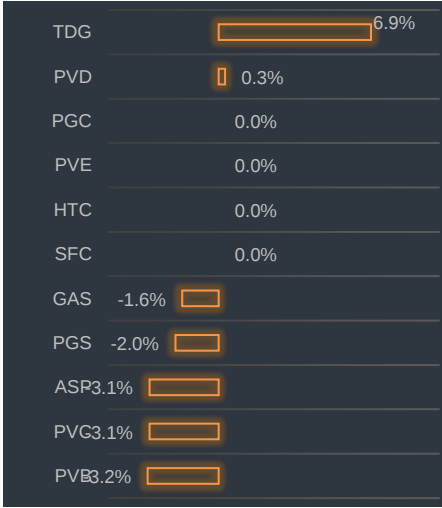
Bất động sản



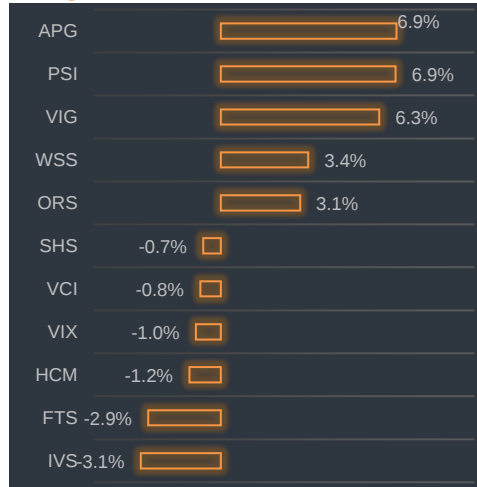
Xây dựng



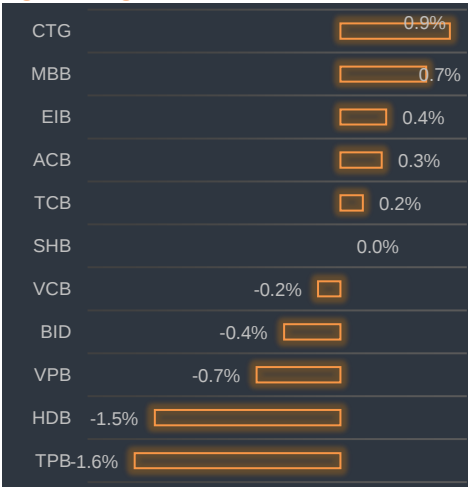
Dầu khí



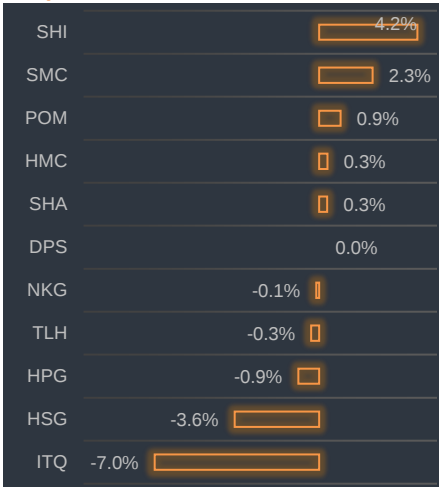
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931